

Bản án số: 52/2018/HSST

Ngày: 26 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Minh Trang và ông Đặng Hữu Luật

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bách - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26/11/2018, tại Nhà văn hóa khu N, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2018/HSST ngày 12/11/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/QĐXXST-HS ngày 14/11/2018 đối với bị cáo:

Trần Minh Đ, sinh năm 1989 tại thôn T, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh C (tên gọi khác: Trần C) và bà Đàm Thị N; Bị cáo có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Bản án số 24 ngày 29/6/2006, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách xử phạt Trần Minh Đ 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (trị giá 1.400.000đ). Đ chấp hành xong phần án phí hình sự ngày 21/8/2006, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/5/2007;

- Ngày 15/01/2009 bị Công an huyện Nam Sách xử phạt vi phạm hành chính 500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 21/QĐ-XPHC.

- Bản án số 08 ngày 29/3/2013, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách xử phạt Trần Minh Đ 26 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đ chấp hành xong phần án phí ngày 09/7/2013, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/12/2014.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 01/9/2018 đến nay; có mặt.

** Người bị hại:*

1. Ông Hoàng Văn M, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Trịnh Bá V, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

2. Anh Đoàn Văn T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

3. Bà Đàm Thị N, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 29/8/2018, Trần Minh Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác và đi bộ từ nhà đến xã H. Khi đi đến thôn Đ, xã H (cách UBND xã H khoảng 150m), Đ thấy nhà ông Hoàng Văn M có dựng xe mô tô ở lán trước nhà. Đ đi đến gần, thấy lán để xe nhà ông M không xây bờ tường; được bao quanh bằng hàng rào lưới sắt B40 cao 1,5m. Trong lán nhà ông M có dựng 02 xe mô tô (01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 34N4-6428, màu đen bạc, xe có gương chiếu hậu bên trái hình chữ nhật và 01 xe mô tô Wave biển số 34K4-6741). Đ đi ra góc lán bên trái (phần tiếp giáp với tường nhà ông M) thấy hàng rào lưới B40 được nối với cột sắt phi 12 (gắn với tường nhà ông M, một đầu chôn xuống nền bê tông) bằng các đoạn dây thép. Đ dùng hai tay vặn tháo các sợi dây thép buộc lưới sắt B40 với cột sắt phi 12, rồi kéo lưới sắt B40 ra và đi vào lán. Quan sát thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamha Sirius biển số 34N4-6428 màu đen bạc vẫn cắm chìa khóa, không khóa cổ, khóa càng, đầu quay hướng xã T, dưới nền lán có các ống tuýp sắt chắn đầu xe. Đ nhặt 02 viên gạch chỉ đỏ, 01 chiếc ủng nhựa, giày ba ta ở cạnh cửa nhà kê sát cạnh các ống tuýp rồi dong xe qua các ống tuýp sắt sang sân nhà bên cạnh, dắt xe ra đường nổ máy rồi đi xe về nhà. Sáng ngày 30/8/2018, Đ dùng 01 kim điện loại cũ dài 18,5cm, cán nhựa màu cam nâu và 01 cán vặn ốc bằng kim loại sáng hình lục giác, bề mặt có chữ Barker S2 5mm để tháo biển số 34N4-6428 của xe trên ra, rồi lấy biển số 34L5-0568 nhặt ở vườn nhà Đ để lắp vào xe. Đến khoảng 20 giờ ngày 30/8/2018, Đ sang nhà anh Đoàn Văn T ở cùng thôn chơi, khi về Đ đã vút vào góc vườn nhà anh T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách đã thu giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen bạc được gắn biển số 34L5-0568 tại gia đình Trần Minh Đ; truy tìm và thu giữ 01 biển số 34N4-6428 ở cạnh chân tường sát cổng vào nhà anh Đoàn Văn T. Khám xét nhà ở của Đ thu giữ 01 kim điện loại cũ dài 18,5cm, cán nhựa màu cam nâu; 01 vụn ốc bằng kim loại sáng hình lục giác, bề mặt có chữ Barker 2 5mm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/KLĐGTS ngày 31/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện Nam Sách kết luận: 01 xe Yamaha Sirius màu đen bạc BKS 34N4-6428, số máy 5C63064080, số khung 308Y064080, thời điểm 31/8/2018 có giá trị là 4.166.000đ.

Bản Cáo trạng số 50/CT-VKS-NS ngày 09/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố Trần Minh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Minh Đ thành khẩn khai nhận như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Minh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Minh Đ từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 01/9/2018; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy của Trần Minh Đ 01 kim điện loại cũ dài 18,5cm, cán nhựa màu cam nâu; 01 cán vụn ốc bằng kim loại sáng hình lục giác, bề mặt có chữ Barker S2 5mm; Về bồi thường thiệt hại: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Minh Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam

Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Đêm 29, rạng sáng ngày 30/8/2018, tại gia đình ông Hoàng Văn M, sinh năm 1962 ở thôn Đ xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Trần Minh Đ có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 34N4-6428 của ông M có giá trị 4.166.000đ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của cá nhân, gây mất trật tự và ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của ông Hoàng Văn M là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích vụ lợi. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; người bị hại ông Hoàng Văn M có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Trước khi thực hiện hành vi phạm tội này, ngày 29/6/2006 đã bị Tòa án nhân dân huyện Nam Sách xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 15/01/2009 bị Công an huyện Nam Sách xử phạt vi phạm hành chính 500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 29/3/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Nam Sách xử phạt 26 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Mặc dù, các hành vi trên không còn được coi là tiền án, tiền sự, nhưng nó phản ánh bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội lần này càng thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo, do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản, do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo 01 kìm điện loại cũ dài 18,5cm, cán nhựa màu cam nâu; 01 cán vặn ốc bằng kim loại sáng hình lục giác, bề mặt có chữ Barker S2 5mm. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Đối với chiếc áo mưa trùm đầu màu xanh - trắng, phần nhựa trắng phía sau ở dưới mũ trùm đầu có chữ "Đại lý số 1 huyện Quế Võ" là tài sản của bà Đàm Thị N và không phải là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, do vậy Cơ quan điều tra đã trả lại bà N là phù hợp.

[9] Về bồi thường thiệt hại: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen số máy 5C63064080, số khung 308Y064080; 01 biển kiểm soát 34N4-65428 đã qua sử dụng, cơ quan điều tra đã trả lại cho người quản lý hợp pháp là ông Hoàng Văn M. Ông M không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[10] Đối với anh Đoàn Văn T biết việc Đ thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản do Đ kể sau khi Đ đã thực hiện xong hành vi. Bản thân anh T không có bàn bạc, thỏa thuận từ trước về việc trộm cắp cũng như không giúp sức cho Đ; không được hưởng lợi gì từ Đ đối với hành vi trộm cắp trên. Hành vi của anh T cũng không cấu thành tội không tố giác tội phạm. Do vậy, không đặt ra việc xem xét xử lý đối với anh T.

[11] Đối với hành vi Trần Minh Đ chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xanh, biển số 34L-0568 ở xã N vào khoảng tháng 7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách tách ra, tiếp tục điều tra, khi nào có đủ cơ sở sẽ xử lý sau. Do vậy, không đặt ra xem xét trong vụ án này. Chiếc biển kiểm soát 34L-0568 cũng được tách ra xử lý sau là phù hợp.

[12] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Minh Đ 09 (*chín*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 01/9/2018 và tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy của Trần Minh Đ 01 kim điện loại cũ dài 18,5cm, cán nhựa màu cam nâu; 01 cán vặn ốc bằng kim loại sáng hình lục giác, bề mặt có chữ Barker S2 5mm;

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách).

4. Về bồi thường thiệt hại: Không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Minh Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Minh Đ có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại (ông Hoàng Văn M) vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Nam Sách;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THA huyện Nam Sách;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Giang